Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN (10 TTHC)

(Kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 05 / 7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(Phụ lục IV)*	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
1	1.004122.000.00.00.H37	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	21 ngày làm việc	15 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*	**- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. **- Cơ quan thực hiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh	- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. *- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.*[1] *- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.* - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;
2	2.001738.000.00.00.H37	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	16 ngày làm việc	12 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*				

[1] Phần chữ in nghiêng là văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(Phụ lục IV)*	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
3	1.004232.000.00.H37	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm	36 ngày làm việc	31,5 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*	**- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. **- Cơ quan thực hiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh	- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - *Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.* - *Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.* - Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh
4	1.004228.000.00.H37	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm	31 ngày làm việc	24,5 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*				
5	1.004223.000.00.H37	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm	36 ngày làm việc	31,5 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*				
6	1.004211.000.00.H37	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m^3/ngày đêm	31 ngày làm việc	24,5 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(Phụ lục IV)*	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
7	1.004179.000.00.00.H37	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3 /ngày đêm	36 ngày làm việc	31,5 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*	**- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. **- Cơ quan thực hiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh	- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - *Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.* - *Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.* - Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh
8	1.004167.000.00.00.H37	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thuỷ lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3 /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3 /ngày đêm	31 ngày làm việc	24,5 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí *(Phụ lục IV)*	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm				
9	1.004253.000.00.00.H37	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	11 ngày làm việc	08 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*	**- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. **- Cơ quan thực hiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 5, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	Không quy định	- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - *Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.* - *Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.* - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022.
10	2.001850.000.00.00.H37	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	35 ngày làm việc	28 ngày làm việc *(Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)*				- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 - *Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.* - *Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.*